

BÁO CÁO

Công tác lập, tổ chức thực hiện và quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn huyện Cái Nước

Kính gửi: Đoàn giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau

Thực hiện Kế hoạch số 13/KH-ĐGS ngày 10/9/2021 của Đoàn giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về công tác lập, tổ chức thực hiện và quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Cà Mau, Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước báo cáo Đoàn giám sát như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Huyện Cái Nước nằm ở vị trí trung tâm của tỉnh Cà Mau, thuộc vùng kinh tế nội địa của tỉnh. Phía Đông tiếp giáp với huyện Đầm Dơi; phía Tây tiếp giáp huyện Phú Tân và huyện Trần Văn Thời; phía Nam tiếp giáp huyện Năm Căn; phía Bắc tiếp giáp thành phố Cà Mau. Địa bàn huyện có 11 đơn vị hành chính gồm 10 xã và 1 thị trấn. Diện tích tự nhiên của huyện là 41.708,65 ha, chiếm 7,83% diện tích tự nhiên của tỉnh.

Toàn huyện có 34.759 hộ với tổng số 138.215 khẩu, gồm dân tộc Kinh, Khmer và Hoa. Lợi thế về vị trí địa lý, kinh tế nổi bật của huyện Cái Nước là huyện nằm ở trung tâm của tỉnh Cà Mau, có trục lộ giao thông chính (tuyến Quốc lộ 1A đoạn thành phố Cà Mau – Năm Căn), thế mạnh của huyện là phát triển nông nghiệp, đặc biệt là nuôi trồng thủy sản.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Tình hình triển khai nhiệm vụ công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện đến năm 2020

Theo quy định của Luật Đất đai, Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện là một trong những căn cứ để lập Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện hàng năm, để làm căn cứ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất nhằm đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Vì vậy, trong những năm qua việc triển khai công tác lập quy hoạch, rà soát điều chỉnh quy hoạch theo định kỳ và kế hoạch sử dụng đất hàng năm trên địa bàn huyện Cái Nước cơ bản đáp ứng được mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước thực hiện lập, điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất hàng năm theo quy định của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành:

- Kế hoạch sử dụng đất năm 2016 được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 11/4/2016.

- Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 05/4/2017.

- Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 09/4/2018.

- Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 08/5/2019.

- Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 24/3/2020.

- Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 29/4/2020.

Nhằm phát huy vai trò làm chủ của nhân dân, góp phần phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của địa phương, đồng thời đảm bảo trình tự, thủ tục trình thẩm định, phê duyệt theo quy định; đảm bảo nhu cầu sử dụng đất thực hiện các công trình, dự án đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn huyện Cái Nước; trên cơ sở phân bổ các chỉ tiêu sử dụng đất, Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước thực hiện lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm theo đúng quy định; khi hoàn thiện hồ sơ tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, ban ngành trên địa bàn huyện, lấy ý kiến nhân dân, cán bộ, đảng viên. Đồng thời hồ sơ lập điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước và niêm yết tại Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

Hàng năm, sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt kế hoạch sử dụng đất, Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo tổ chức công bố công khai và thực hiện kế hoạch sử dụng đất theo quy định (Công văn số 543/UBND ngày 27/4/2016; Công văn số 663/UBND ngày 12/4/2017; Công văn số 721/UBND ngày 13/4/2018; Công văn số 1033/UBND ngày 09/5/2019; Công văn số 820/UBND ngày 14/4/2020).

2. Tình hình quản lý và kết quả thực hiện các chỉ tiêu theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt

Giai đoạn 2016 - 2020, trên địa bàn huyện Cái Nước có 16 công trình, dự án phải thực hiện thu hồi đất; trong đó, có 08 công trình, dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng, 08 công trình đang triển khai thực hiện, cụ thể:

STT	Công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô	Tiến độ	Ghi chú
01	Dự án đầu tư xây dựng đê sông Thị Tường (thuộc dự án HTTL Tiểu vùng III – Nam Cà Mau)	Xã Hưng Mỹ và xã Hòa Mỹ	6,3 ha	Đã hoàn thành năm 2018	

02	Dự án đầu tư xây dựng Hệ thống thủy lợi tiểu vùng III-Nam Cà Mau (hạng mục các công trình)	Xã Hưng Mỹ và xã Hòa Mỹ	0,36 ha	Đã hoàn thành năm 2019	
03	Dự án nâng cấp mở rộng đường Đầm Dơi – Cái Nước – Cái Đôi Vàm	Thị trấn Cái Nước	0,04 ha	Đã hoàn thành năm 2017	
04	Dự án đầu tư xây dựng cầu Chà Là	Xã Đông Hưng	0,63 ha	Đã hoàn thành năm 2018.	Dự án được bổ sung năm 2017
05	Dự án Hộ đạo Rau Dừa	Xã Hưng Mỹ	0,7 ha	Đã hoàn thành năm 2018	Dự án được bổ sung năm 2017
06	Dự án đầu tư xây dựng trụ sở hành chính xã Lương Thế Trân	Xã Lương Thế Trân	0,04 ha	Đã hoàn thành năm 2020	
07	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường trục Đông – Tây tỉnh Cà Mau	Xã Hưng Mỹ và xã Tân Hưng	30,27 ha	Đang triển khai thi công dự án	
08	Dự án đầu tư xây dựng Hệ thống thủy lợi Tiểu vùng II, III, V – Cà Mau	Xã Phú Hưng và xã Thạnh Phú	1,33 ha	Đã hoàn thành năm 2021	
09	Dự án đầu tư xây dựng trận địa Rada 23/e294	Xã Thạnh Phú	11,22 ha	Đã hoàn thành năm 2020	
10	Dự án đầu tư xây dựng nhà máy điện gió Cà Mau 1A	Xã Lương Thế Trân, xã Tân Hưng, xã Thạnh Phú và xã Phú Hưng	0,85 ha	Đã hoàn thành công tác thu hồi đất năm 2021	Dự án bổ sung năm 2020
11	Dự án Trạm biến áp 220kV và đường dây 220kv Năm Căn – Cà Mau 2	Xã Hưng Mỹ, xã Hòa Mỹ, xã Tân Hưng Đông và xã Trần Thới	1,23 ha	Đang thực hiện	Dự án bổ sung năm 2020
12	Dự án đầu tư xây dựng tuyến tránh Quốc lộ 1A	Xã Lương Thế Trân	5,87 ha (phần ngoài KCN Hòa Trung)	Đang thực hiện	Dự án bổ sung năm 2020

13	Dự án Khu đô thị thị trấn Cái Nước	Thị trấn Cái Nước	23 ha	Đang thực hiện	Dự án bổ sung năm 2020
14	Dự án đầu tư xây dựng Khu dân cư chợ Rau Dừa (LA13-14)	Xã Hưng Mỹ	0,15 ha	Đang thực hiện	
15	Dự án Khu dân cư Bến Tàu – LA 37	Thị trấn Cái Nước	1,5 ha	Đang thực hiện	
16	Dự án giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch KCN Hòa Trung	Xã Lương Thế Trân	137,88 ha	Đang triển khai thu hồi 100 ha, đã thu hồi 34 ha, tiếp tục thực hiện.	

Việc giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn huyện có nhiều chuyển biến tích cực. Luôn đảm bảo phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng chi tiết đã được phê duyệt. Đồng thời, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước ban hành Quyết định số 844/QĐ-UBND ngày 09/3/2015, Quyết định số 1372/QĐ-UBND ngày 22/5/2017 thành lập Đoàn kiểm tra tình hình sử dụng đất không đúng mục đích, lấn chiếm đất và xây dựng trái phép trên địa bàn, trong đó tập trung theo tuyến Quốc lộ 1A; Quyết định số 4524/QĐ-UBND ngày 11/12/2018 về việc thành lập Đoàn kiểm tra tình hình sử dụng đất không đúng mục đích, lấn chiếm hành lang lộ giới và xây dựng trái phép trên tuyến Quốc lộ 1A. Bên cạnh đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện thành lập 07 đoàn thanh tra tình hình quản lý đất công và tình hình quản lý sử dụng ngân sách, quản lý đất công, cụ thể: Năm 2016 thanh tra tình hình quản lý đất công tại xã Tân Hưng; năm 2017 thanh tra tình hình quản lý đất công xã Hưng Mỹ; thanh tra tình hình quản lý sử dụng ngân sách và quản lý đất công tại các xã: Thạnh Phú, Phú Hưng, Đông Hưng, Đông Thới; năm 2018 thanh tra tình hình quản lý đất công tại xã Trần Thới. Ngoài ra, năm 2016 Thanh tra tỉnh tổ chức thanh tra tình hình quản lý đất đai trên địa bàn huyện Cái Nước.

Trong quá trình triển khai thực hiện các dự án theo quy hoạch, kế hoạch được duyệt, Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước ban hành các Quyết định thành lập Tổ tuyên truyền vận động, giải thích cho các hộ dân bị thu hồi đất ảnh hưởng các dự án hiểu và đồng thuận, do đó thời gian qua trên địa bàn huyện chưa xảy ra trường hợp nào phải thực hiện cưỡng chế thu hồi đất để thực hiện công trình, dự án.

Thời gian qua, trên địa bàn huyện Cái Nước chỉ có 01 công trình, dự án (Đường Cách mạng Tháng Tám nối dài) đã hủy bỏ do đã điều chỉnh nằm trong dự án Khu đô thị thị trấn Cái Nước.

Việc thực hiện thu ngân sách về lĩnh vực đất đai (giai đoạn 2016-2020) được 49,8 tỷ đồng, trong đó:

+ Thuế sử dụng đất nông nghiệp: 30,3 triệu đồng.

+ Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 144,9 triệu đồng.

+ Tiền sử dụng đất: 49,62 tỷ đồng.

Nhìn chung, phần lớn các tổ chức đang quản lý, sử dụng đất đúng với mục đích được giao, cho thuê. Tuy nhiên vẫn còn một số tổ chức được giao quản lý sử dụng đất tự ý cho thuê, cho mượn trái pháp luật hoặc sử dụng sai mục đích. Ngoài ra còn một số tổ chức được Nhà nước giao đất, cho thuê đất quản lý, sử dụng nhưng không quản lý chặt chẽ ranh giới, mốc giới để xảy ra tình trạng tranh chấp kéo dài.

Các tổ chức được giao, cho thuê đất và tình hình quản lý sử dụng như sau:

- Có 95 tổ chức quản lý sử dụng 167 khu với tổng diện tích là 630.961,15 m². Trong đó: diện tích sử dụng đất đúng mục đích 595.292,05 m²; diện tích sử dụng đất cho mượn 3.655,90 m²; diện tích bị lấn, chiếm: 8.492,80 m²; diện tích đang tranh chấp 7.872,60 m²; diện tích đất chưa sử dụng (diện tích đã đưa vào sử dụng nhưng còn hoang hóa) 15.647,80 m². Đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được 142 giấy, với tổng diện tích 515.739,33 m².

- Đối với các xã, thị trấn: Quản lý sử dụng 141 khu với tổng diện tích là 590.014,81 m². Trong đó: diện tích sử dụng đất đúng mục đích 313.342,34 m²; diện tích sử dụng đất cho thuê trái pháp luật 8.664,50 m²; diện tích sử dụng đất cho mượn 52.988,0 m²; diện tích sử dụng đất bị lấn chiếm 186.867,07 m²; diện tích sử dụng đất đang tranh chấp 4.443,90 m²; diện tích đất chưa sử dụng 23.709,0 m² (trong đó: *Diện tích đã đưa vào sử dụng nhưng còn để hoang hóa 1.174,50 m²; diện tích đất đầu tư, xây dựng chậm 22.534,50 m²*). Đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được 21 giấy với tổng diện tích 64.761,07 m².

- Đối với các tổ chức kinh tế: có 23 tổ chức quản lý sử dụng 59 khu với tổng diện tích là 383.340,60 m². Trong đó: diện tích sử dụng đất đúng mục đích 382.871,20 m²; diện tích sử dụng đất bị lấn chiếm 127,60 m²; diện tích sử dụng mục đích khác (diện tích đất sản xuất kinh doanh) 341,80 m². Đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được 52 giấy, với tổng diện tích 319.932,10 m².

Qua kết quả rà soát, kiểm kê tình hình quản lý, sử dụng đất của các tổ chức được Nhà nước giao đất, cho thuê đất trên địa bàn huyện Cái Nước, Ủy ban nhân dân huyện tập trung xử lý, khắc phục như sau:

- Đối với các tổ chức sử dụng đất đúng mục đích được Nhà nước giao, cho thuê mà chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì đã thông báo, đề nghị các tổ chức đó chủ động lập thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

- Đối với phần diện tích đất hiện trạng Ủy ban nhân dân cấp xã cho thuê chưa đúng theo quy định pháp luật, rà soát, báo cáo từng trường hợp cụ thể để xem xét đưa vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, thực hiện trình tự thủ tục cho thuê đất (đấu giá) đúng theo quy định.

- Đối với phần diện tích đất hiện trạng Ủy ban nhân dân cấp xã cho mượn, yêu cầu thu hồi lại đất, chấm dứt việc cho mượn.

- Đối với phần diện tích đất bị lấn, chiếm thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý, trong đó có phần diện tích mà hộ dân đã sử dụng ổn định, lâu dài, nay phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất thì báo cáo, đề xuất, xin chủ trương Ủy ban nhân dân tỉnh hướng xử lý.

Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch và các phòng, ban, ngành có liên quan thực hiện tốt công tác điều tra, khảo sát giá đất thị trường, xây dựng và tham mưu Ủy ban nhân dân huyện trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đơn giá đất cụ thể để làm căn cứ bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng theo quy định của Luật Đất đai năm 2013. Đồng thời, trình bổ sung những tuyến đường mới phát sinh chưa có trong Bảng giá đất của tỉnh.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ban hành 08 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và 19 Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả về lĩnh vực đất đai (chiếm đất, sử dụng đất sai mục đích). Tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính đối với 08 trường hợp là 220.500.000 đồng, có 01 trường hợp đã nộp phạt với tổng số tiền 11.500.000 đồng, 07 trường hợp còn lại chưa thực hiện nộp phạt.

Bộ thủ tục hành chính được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, Ủy ban nhân dân huyện đã tổ chức công khai theo quy định, niêm yết công khai đủ, đúng các thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân nắm bắt kịp thời các quy định của pháp luật về thủ tục hành chính, đảm bảo sự công khai, minh bạch các thủ tục hành chính trong hoạt động quản lý nhà nước.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sử dụng đất được cấp thẩm quyền phê duyệt *(có phụ lục kèm theo)*

3. Đánh giá chung.

a. Về thuận lợi, kết quả đạt được

Trong quá trình thực hiện lập, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất hàng năm của huyện Cái Nước đã cho thấy đây là cơ sở quan trọng quản lý nhà nước về đất đai, đã chỉ ra được vị trí, quy mô sử dụng đất cụ thể theo mục đích sử dụng, đồng thời là cơ sở rất quan trọng trong việc thu hút đầu tư, xây dựng công trình và nhất là giúp các cấp chính quyền trong công tác giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất phù hợp với định hướng phát triển của địa phương, nhằm đảm bảo sử dụng đất tiết kiệm, có hiệu quả.

Công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trong thời gian qua đã bố trí đất đai đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện, làm cơ sở tiền đề cho quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trong thời gian tới.

b. Những khó khăn, hạn chế, tồn tại và nguyên nhân

Nhìn chung Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất kết quả thực hiện còn thấp so với chỉ tiêu đề ra, nhiều công trình quy hoạch rất cần thiết, có lộ trình thực

hiện và phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nhưng do ngân sách không đảm bảo, bị động về nguồn vốn đầu tư nên chưa triển khai đúng kế hoạch đề ra.

Quy mô, vị trí sử dụng đất của một số công trình, dự án còn chưa chính xác do thay đổi nhu cầu sử dụng đất của ngành, lĩnh vực và nhu cầu của các nhà đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

Việc tổ chức, kiểm tra, giám sát thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt thực hiện chưa thường xuyên, dẫn đến tình trạng sử dụng đất không theo quy hoạch, kế hoạch đã được phê duyệt đôi lúc chưa được phát hiện và xử lý kịp thời.

Thiếu các giải pháp có tính khả thi để thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, trong đó khâu quan trọng là không cân đối đủ nguồn vốn cho xây dựng hạ tầng dẫn đến tình trạng nhiều công trình đã được phê duyệt nhưng không thực hiện được.

Điều kiện phát triển kinh tế - xã hội trong những năm qua của cả nước, tỉnh cũng như của huyện gặp nhiều khó khăn, thực hiện mục tiêu ưu tiên kiềm chế lạm phát và chính sách tiền tệ thắt chặt đã làm suy giảm nghiêm trọng nguồn vốn đầu tư, đã tác động không nhỏ đến việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn huyện.

Nguồn vốn đầu tư vào xây dựng cơ bản của huyện phụ thuộc vào ngân sách Tỉnh và Trung ương nên có phần bị động so với kế hoạch đề ra. Việc bố trí nguồn vốn chưa được chủ động, các công trình trọng điểm, đặc biệt cụm công nghiệp chưa thu hút được các nhà đầu tư.

Nhận thức của người dân về pháp luật đất đai còn hạn chế cũng như ý thức trách nhiệm của một số công dân chưa tốt đã gây khó khăn cho công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án. Người dân chưa quan tâm và hiểu rõ được tầm quan trọng của việc sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được duyệt, chưa nắm hết các chủ trương, kế hoạch trong định hướng sử dụng đất. Chưa chủ động đăng ký nhu cầu sử dụng đất trong giai đoạn lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Công tác dự báo nhu cầu và xác định danh mục dự án đầu tư đưa vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, nhất là các dự án sử dụng vào mục đích kinh doanh thường không thể chính xác và luôn có sự thay đổi theo nhu cầu thị trường, nên quy hoạch sử dụng đất phải bổ sung, điều chỉnh. Trong thực tế, sau khi quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt lại có một số dự án phát sinh thêm có tính khả thi nhưng lại không có trong quy hoạch sử dụng đất, nên cũng không thể giao đất, cho thuê đất hoặc chuyển mục đích sử dụng đất để triển khai, mặc dù phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương.

Sự gắn kết giữa quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất với các quy hoạch khác còn nhiều bất cập và khó khăn, đặc biệt là quy hoạch xây dựng, do không thống nhất nhau về kỳ kế hoạch, tiêu chí phân loại đất, định mức và chỉ tiêu loại đất,...

Việc tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chưa được các cấp, các ngành quan tâm đúng mức, sự phối hợp giữa các ngành có liên quan đến sử dụng đất chưa được đồng bộ.

4. Tình hình triển khai nhiệm vụ quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện

a. Tình hình triển khai, thực hiện nhiệm vụ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất

Thực hiện theo Công văn số 3045/UBND-NNTN ngày 19/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước đã giao cơ quan chuyên môn tham mưu thực hiện công tác lập quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 và kế hoạch sử dụng đất hàng năm. Sau thời gian điều tra, thu thập thông tin, tài liệu; phân tích, đánh giá điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và môi trường; tình hình quản lý, sử dụng đất; kết quả thực hiện quy hoạch sử dụng đất kỳ trước; nhu cầu sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực và Ủy ban nhân dân cấp xã; đến nay, Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 đã được Hội đồng thẩm định Sở Tài nguyên và Môi trường thông qua và được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 618/QĐ-UBND ngày 25/02/2022.

Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Cái Nước đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 217/QĐ-UBND ngày 27/01/2022.

b. Thuận lợi, khó khăn trong công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương

- Thuận lợi

Được sự quan tâm chỉ đạo của Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện và hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của sở, ban, ngành cấp tỉnh nên có nhiều thuận lợi trong công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện thời gian qua.

Luật Đất đai năm 2013 đã quy định đầy đủ, rõ ràng các căn cứ và nội dung lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của từng cấp.

Có đầy đủ và kịp thời các văn bản hướng dẫn việc thực hiện lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Khi thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất có đầy đủ các căn cứ vào quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh, huyện và quy hoạch phát triển của các ngành, lĩnh vực tạo sự thống nhất trong hệ thống quy hoạch của tỉnh.

- Khó khăn

Nguyên nhân do chưa có sự thống nhất giữa quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch của các ngành, mỗi ngành có những số liệu điều tra, khảo sát và định hướng phát triển khác nhau. Hơn nữa, thời điểm lập và phê duyệt cũng khác nhau, do đó việc lồng ghép quy hoạch của các ngành vào trong quy hoạch sử

dụng đất khó đảm bảo tính thống nhất. Ngoài ra, cũng có do sai sót số liệu trong quá trình kiểm kê, thống kê đất đai định kỳ.

Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện được lập trước hết phải xác định chỉ tiêu sử dụng đất cấp tỉnh phân bổ trong kỳ quy hoạch, trong khi đó khi thực hiện lập quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thì tỉnh chưa phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất cho cấp huyện. Thực tế thì Chính phủ thường xét duyệt quy hoạch sử dụng đất cho cấp tỉnh thường trễ so với quy định do đó tỉnh không có chỉ tiêu để phân bổ cho cấp huyện.

Việc xác định nhu cầu sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực còn nhiều bất cập trong thực tế. Theo quy định những công trình dự án cần thu hồi đất đối với các dự án sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước, phải có văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Trước khi huyện lập quy hoạch sử dụng đất đều có văn bản gửi các ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã để lấy ý kiến về nhu cầu sử dụng đất của ngành, địa phương, tuy nhiên các ngành tỉnh thường đăng ký với hình thức chung chung không cụ thể về vị trí, diện tích, cơ sở pháp lý và năm thực hiện dẫn đến công tác lập quy hoạch sử dụng đất cấp huyện gặp khó khăn và phải chỉnh sửa rất nhiều lần dẫn đến chậm trễ về thời gian theo quy định.

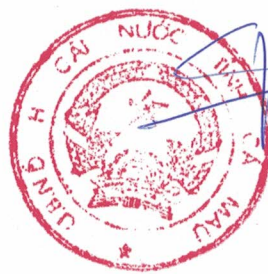
Trên đây là báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước về công tác lập, tổ chức thực hiện và quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn huyện Cái Nước (gửi kèm Phụ lục 1, Phụ lục 2 và Phụ lục 3).

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND huyện;
- LDVP;
- Phòng TN&MT;
- CV (Bi);
- Lưu: VT.

Dubon

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hùng Hùng Em



BẢNG TỔNG HỢP
Kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất đến cuối năm 2020

ĐVT: ha

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Hiện trạng sử dụng đất năm 2015		Diện tích được phân bổ	Diện tích xác định bổ sung	Kết quả thực hiện đến cuối năm 2020						Ghi chú
		Diện tích	Cơ cấu (%)			Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020		
										Diện tích	Cơ cấu (%)	
	TỔNG DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN (1+2+3)	41.708,68	100,00	41.709,00	-0,32	41.708,65	41.708,65	41.708,69	41.708,68	41.707,66	100,00	
1	Đất nông nghiệp	38.075,65	91,29	37.409,00	-0,32	38.067,00	38.046,07	37.997,84	37.953,65	38.016,56	101,09	
1.1	Đất trồng lúa	689,76	1,65	-		689,68	688,55	689,56	689,56			
1.2	Đất trồng cây lâu năm	5.626,56	13,49	5.462,00		5.640,17	5.633,56	5.633,19	5.610,49	5.687,48	103,36	
1.3	Đất rừng đặc dụng	15,41	0,04	-		-						
1.4	Đất nuôi trồng thủy sản	31.743,92	76,11	31.946,00	0,20	31.737,15	31.723,95	31.675,09	31.653,61	32.328,61	100,70	
1.5	Đất nông nghiệp khác	0,00	0,00	-	0,48	-				0,48	100,00	
2	Đất phi nông nghiệp	3.631,68	8,71	4.300,00	-	3.640,29	3.661,22	3.710,85	3.755,03	3.690,72	90,00	
2.1	Đất quốc phòng	13,29	0,03	22,00	0,15	13,40	13,40	13,39	24,00	17,70	79,90	
2.2	Đất an ninh	4,17	0,01	6,00	0,19	4,23	4,22	4,89	4,39	4,59	76,55	
2.3	Đất khu công nghiệp	10,89	0,03	326,00	-	10,89	12,59	43,17	13,14	11,92	4,28	
2.4	Đất cụm công nghiệp	-	-	30,00	-							
2.5	Đất thương mại, dịch vụ	23,96	0,06	30,00	47,72	23,44	33,55	34,92	34,92	21,60	49,32	
2.6	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	18,37	0,04	33,00	-	19,06	19,58	20,87	21,24	20,87	99,19	
2.7	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	617,02	1,48	1.212,00	-	620,04	622,40	642,78	710,58	688,12	89,92	
	<i>Trong đó:</i>											
2.7.1	Đất giao thông					541,24	543,36	561,99	628,73	597,33	90,50	
2.7.2	Đất thủy lợi					9,17	9,61	9,57	9,95	14,93	108,43	
2.7.3	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	9,28	0,02	9,00	1,08	9,28	9,28	9,68	9,68	4,57	44,49	
2.7.4	Đất xây dựng cơ sở y tế	8,04	0,02	8,00	0,13	8,14	8,14	8,14	8,15	8,44	100,55	
2.7.5	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	40,79	0,10	43,00	2,48	41,14	40,94	42,46	43,14	48,24	105,15	
2.7.6	Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	5,85	0,01	22,00	-0,13	5,85	5,85	5,85	5,85	5,85	100,00	
2.8	Đất có di tích lịch sử - văn hóa	1,79	0,00	16,00	-0,08	1,79	1,85	1,85	1,84	1,79	97,03	
2.9	Đất bãi thải, xử lý chất thải	1,01	0,00	55,00	-	5,07	5,07	5,07	1,01	5,53	547,94	
2.10	Đất ở tại nông thôn	669,25	1,60	683,00	-	669,84	676,7	672,91	672,75	684,24	100,36	
2.11	Đất ở tại đô thị	75,72	0,18	96,00	-	75,84	76,11	75,83	76,15	66,96	72,50	
2.12	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	11,25	0,03	16,00	-5,13	11,74	11,36	11,40	11,24	10,93	101,71	
2.13	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	6,12	0,01	1,00	5,13	6,12	6,12	6,13	6,13	6,32	103,84	
2.14	Đất cơ sở tôn giáo	9,42	0,02	10,00	0,81	9,41	9,41	10,19	10,19	10,10	99,16	
2.15	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	7,36	0,02	13,00	-	7,36	7,36	7,36	7,36	6,41	87,16	
2.16	Đất sinh hoạt cộng đồng	8,83	0,02	-	9,91	8,82	8,87	8,79	8,79	8,26	93,93	
2.17	Đất cơ sở tín ngưỡng	2,61	0,01	-	2,81	2,62	2,62	2,55	2,55	2,56	67,85	
2.18	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	2.150,62	5,16	-	1.688,99	2.150,62	2.150,00	2.148,74	2.148,74	2.122,62	99,2	
2.19	Đất phi nông nghiệp khác	-	-	-	0,51							
3	Đất chưa sử dụng	1,35	0,003	-	-	1,36	1,36	-	-	0,37		
4	Đất đô thị*	2.548,08	6,11	2.548,00	0,08				2.548,08	2.547,92	99,99	



BẢNG TỔNG HỢP
Kết quả thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất đến cuối năm 2020

ĐVT: ha

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Kế hoạch chuyển mục đích đầu kỳ	Kết quả thực hiện trong kỳ					Ghi chú	
			Tổng diện tích	Trong đó					
				Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019		Năm 2020
1	Đất nông nghiệp chuyển sang đất phi nông nghiệp	1116,52	997,1	59,01	115,76	244,07	226,72	351,54	
	<i>Trong đó</i>								
1.1	Đất trồng lúa	1,79	1,72				0,73	0,99	
	<i>Trong đó: đất trồng lúa nước còn lại</i>						0,73	0,99	
1.2	Đất trồng cây lâu năm	272,37	235,31	22,18	23,10	38,57	44,22	107,24	
1.3	Đất nuôi trồng thủy sản	826,95	760,07	36,83	92,66	205,5	181,77	243,31	
1.4	Đất rừng đặc dụng	15,41							
2	Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp	687,97	688,57	0	0	0	0	688,57	
2.1	Đất trồng lúa chuyển sang đất cây lâu năm	20,00	0						
2.2	Đất trồng lúa chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản	667,97	688,57					688,57	
3	Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyển sang đất ở	2,71	1,69	1,59			0,1		

**BẢNG TỔNG HỢP**
Kết quả thực hiện đất chưa đưa vào sử dụng đến cuối năm 2020

ĐVT: ha

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Diện tích đất chưa sử dụng đầu kỳ	Kết quả thực hiện trong kỳ					Ghi chú
			Tổng diện tích	Trong đó				
				Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	
1	Đất nông nghiệp	1,21				-	-	
1.1	Đất nuôi trồng thủy sản (NTS)	1,21	1,21	1,21	1,21	-	-	Được giữ nguyên theo hiện trạng sử dụng đất qua các năm 2016, 2017, 2018
2	Đất phi nông nghiệp	0,14				-	-	
2.1	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã (DHT)	0,14	0,14	0,14	0,14	-	-	Được giữ nguyên theo hiện trạng sử dụng đất qua các năm 2016, 2017, 2018